

THỰC TRẠNG NHẬN THỨC CỦA CỘNG ĐỒNG VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN VÙNG VEN BIỂN TẠI XÃ NGƯ LỘC (HUYỆN HẬU LỘC) VÀ XÃ HẢI THANH (HUYỆN TĨNH GIA), TỈNH THANH HÓA

Vũ Thị Phương¹, Nguyễn Thị Thanh Hằng²

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhận thức của cộng đồng về môi trường và tài nguyên thiên nhiên vùng ven biển có ý nghĩa rất quan trọng trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Dựa trên kết quả điều tra phỏng vấn 100 người dân của hai xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc và xã Hải Thành, huyện Tĩnh Gia tác giả phân tích nhận thức về của cộng đồng dân cư về vai trò của tài nguyên biển và môi trường biển; sự thay đổi môi trường và tài nguyên vùng ven biển; các mối đe dọa đối với môi trường và tài nguyên biển, vai trò của người dân đối với việc bảo vệ môi trường và tài nguyên vùng ven biển. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng nhận thức của người dân còn chưa đầy đủ do trình độ học vấn hạn chế. Qua đó, đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong bối cảnh biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường ngày càng tăng.

Từ khóa: Nhận thức, môi trường vùng ven biển, tài nguyên biển.

1. ĐẶT VÂN ĐÈ

Thanh Hóa là tỉnh có đường bờ biển dài 102 km với vùng ven biển chiếm diện tích khoảng 1178,1 km² (chiếm 11,05% diện tích tự nhiên của toàn tỉnh) [6]. Vùng ven biển của tỉnh Thanh Hóa đem lại những giá trị rất lớn về mặt kinh tế, cảnh quan và môi trường. Tuy nhiên, những năm gần đây một số vùng ven biển của tỉnh Thanh Hóa như vùng ven biển huyện Tĩnh Gia, vùng ven biển huyện Hậu Lộc đang đối mặt với một số vấn đề về kinh tế và môi trường như suy giảm nguồn lợi hải sản tự nhiên, ô nhiễm nguồn nước ven biển, ô nhiễm không khí... [5]. Để giải quyết được vấn đề này cần sự chung tay của cả chính quyền và người dân, trong đó cần đặc biệt chú trọng đến nhận thức. Ở cấp độ chính quyền, mức độ nhận thức thể hiện thông qua khả năng dự đoán, kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ nguồn lợi hải sản. Còn với người dân thì khả năng nhận biết những giá trị, sự thay đổi, mối đe dọa cũng như vai trò của cá nhân trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên ven biển là tiêu chí để đánh giá [1, 2, 3]. Trong bài báo này, nghiên cứu được thực hiện ở xã Ngư Lộc (huyện Hậu Lộc) và xã Hải Thành (huyện Tĩnh Gia), tỉnh Thanh Hóa để đánh giá một cách tổng quát nhận thức của người dân về tài nguyên và môi trường ven biển, từ đó làm cơ sở cho những kế hoạch bảo vệ tài nguyên và môi trường ven biển trong tương lai cho địa phương.

^{1,2} Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là nhận thức của 100 người dân về tài nguyên biển và môi trường vùng ven biển tại hai xã Ngư Lộc (huyện Hậu Lộc) và xã Hải Thanh (huyện Tĩnh Gia). Trong số 100 người dân được nghiên cứu đó có 58 người tại xã Ngư Lộc và 42 người tại xã Hải Thanh thuộc 12 thôn xóm; 38% nữ và 62% nam; độ tuổi trung bình từ 30-50.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp điều tra sử dụng bảng hỏi

Nhóm nghiên cứu sử dụng 1 loại mẫu phiếu điều tra gồm 18 câu hỏi liên quan đến giá trị của nguồn lợi vùng ven biển, rừng ngập mặn và sự thay đổi, các mối đe dọa đến môi trường, tài nguyên vùng ven biển. Bảng hỏi được tham khảo từ bảng hỏi của Dự án Điều tra, đánh giá nhận thức môi trường và quản lý tài nguyên vùng ven biển tỉnh Sóc Trăng do GIZ (Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit) phối hợp với Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) thực hiện năm 2010 [4]. Bảng hỏi được thiết kế theo trình tự logic phù hợp với mục đích nghiên cứu và thực tiễn đối tượng nghiên cứu của tác giả.

Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp

Tài liệu thứ cấp là các tài liệu đã được tổng hợp và xử lý, có sẵn ở các cơ quan và ban ngành các cấp của địa phương. Những tài liệu đã thu thập như: Các nghiên cứu trước đây về nhận thức cộng đồng, các tài liệu liên quan đến tài nguyên và quản lý môi trường biển, các tài liệu về hai xã Ngư Lộc - Hậu Lộc và Hải Thanh - Tĩnh Gia.

Phương pháp phân tích, xử lý số liệu

Nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS, Excel để xử lý số liệu được thu thập và thành lập các biểu đồ nhằm phân tích kết quả và rút ra kết luận cần thiết.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

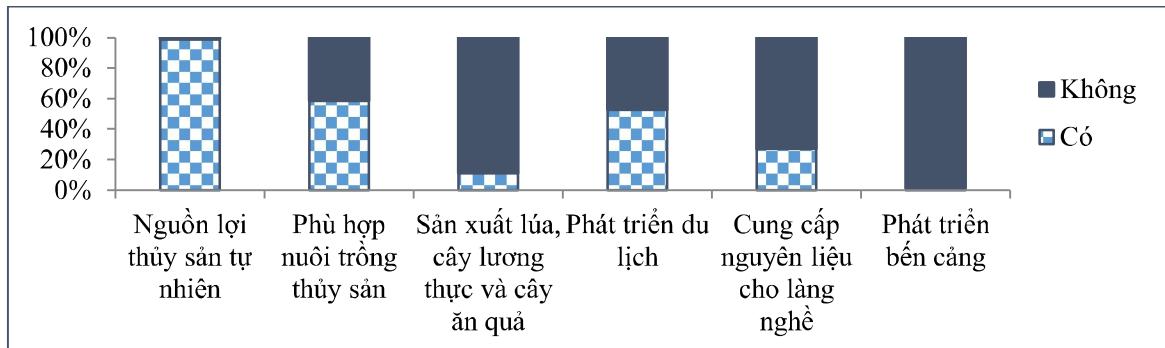
3.1. Nhận thức về lợi ích của tài nguyên và môi trường vùng ven biển và rừng ngập mặn với cuộc sống của người dân địa phương

Tài nguyên và môi trường vùng ven biển có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế, xã hội. Lợi ích của tài nguyên và môi trường vùng ven biển và rừng ngập mặn với cuộc sống của người dân địa phương bao gồm: lợi ích kinh tế, lợi ích môi trường, lợi ích xã hội. Nghiên cứu và đánh giá nhận thức của người dân về lợi ích của tài nguyên và môi trường vùng ven biển được đánh giá thông qua việc nhận biết có hay không có các lợi ích này.

3.1.1. Lợi ích về kinh tế

Lợi ích về mặt kinh tế của tài nguyên và môi trường vùng ven biển và rừng ngập mặn được đề cập đến là nguồn lợi thủy sản tự nhiên, nuôi trồng thủy sản, sản xuất lúa, cây

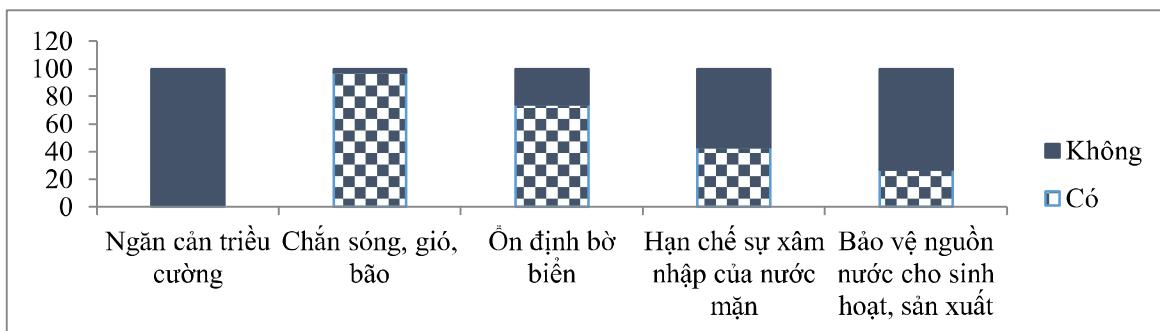
lương thực và cây ăn quả, phát triển du lịch, cung cấp nguyên liệu cho làng nghề, phát triển bền vững. Kết quả khảo sát cho thấy các lợi ích về nguồn lợi thủy sản tự nhiên, phù hợp nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch được quan tâm nhiều nhất với tỷ lệ số người quan tâm là 98%, 57% và 55%. Tiếp theo là những lợi ích như cung cấp nguyên liệu cho làng nghề, sản xuất cây lúa, cây lương thực và cây ăn quả. Sự quan tâm của người dân về phát triển bền vững đứng ở vị trí sau cùng (tỷ lệ 2%). Nguyên nhân của kết quả này là do người dân ở khu vực khảo sát sinh sống bằng nghề đánh bắt, khai thác thủy sản chiếm tỷ lệ lớn nhất (tỷ lệ 30,43%) nên họ nhận thức tốt nhất về lợi ích này.



Hình 1. Nhận thức của người dân về lợi ích kinh tế của môi trường, tài nguyên ven biển và rừng ngập mặn

3.1.2. Lợi ích về môi trường

Để đánh giá nhận thức của người dân về lợi ích môi trường của tài nguyên thiên nhiên vùng ven biển và rừng ngập mặn thì cuộc điều tra đã phỏng vấn người dân các nội dung liên quan đến ngăn cản triều cường, chấn sóng gió bão, ổn định bờ biển, hạn chế sự xâm nhập mặn và bảo vệ nguồn nước. Có đến 97% số người được hỏi quan tâm đến vai trò chấn sóng, gió, bão; 72% người được hỏi quan tâm đến vai trò ổn định bờ biển. Đặc biệt, những người được hỏi có nhận thức kém nhất về vai trò ngăn cản triều cường của rừng ngập mặn (tỷ lệ 2%). Kết quả này cho thấy nhận thức của người dân vùng được khảo sát về lợi ích môi trường của tài nguyên và rừng ngập mặn chỉ ở mức trung bình. Họ chỉ nhận thức đúng về những điều đã xảy ra, còn những điều chưa xảy ra thì họ lại rất hạn chế.



Hình 2. Nhận thức của người dân về lợi ích môi trường

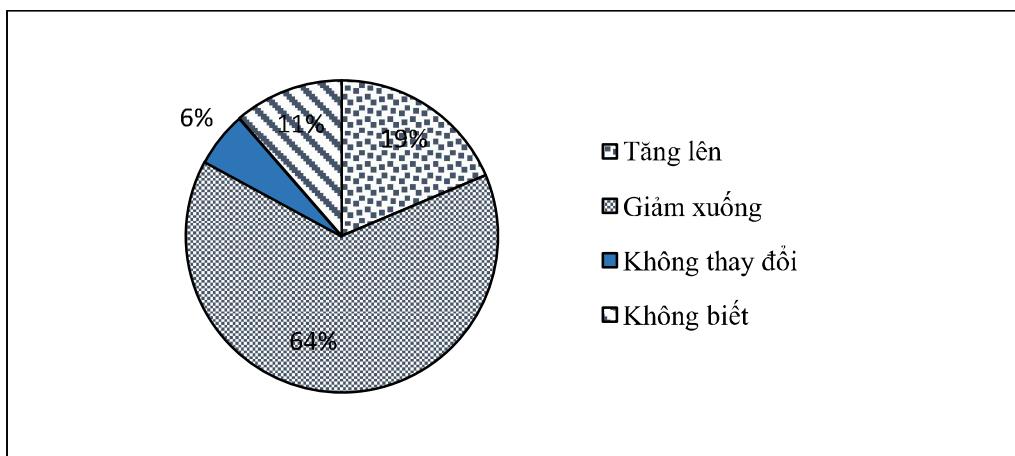
3.1.3. Lợi ích xã hội

Nhận thức về lợi ích xã hội của tài nguyên, môi trường ven biển và rừng ngập mặn của người dân được đánh giá thông qua việc trả lời phỏng vấn của người dân về

việc có hay không có sự tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Kết quả là có đến 91,4% những người được hỏi cho rằng tài nguyên và môi trường vùng ven biển cung cấp việc làm cho người dân địa phương, từ đó tăng thu nhập cho người dân. Vẫn có đến 8,6% số người được hỏi trả lời không có sự tăng thu nhập từ các nguồn trên và đa phần số người này là những người làm thuê hay làm công ăn lương. Họ cho rằng các nguồn lợi tự nhiên này không ảnh hưởng đến thu nhập của họ vì nơi này không có việc làm thì họ sẽ làm cho nơi khác.

3.2. Nhận thức về sự thay đổi của hệ sinh thái ven biển và rừng ngập mặn

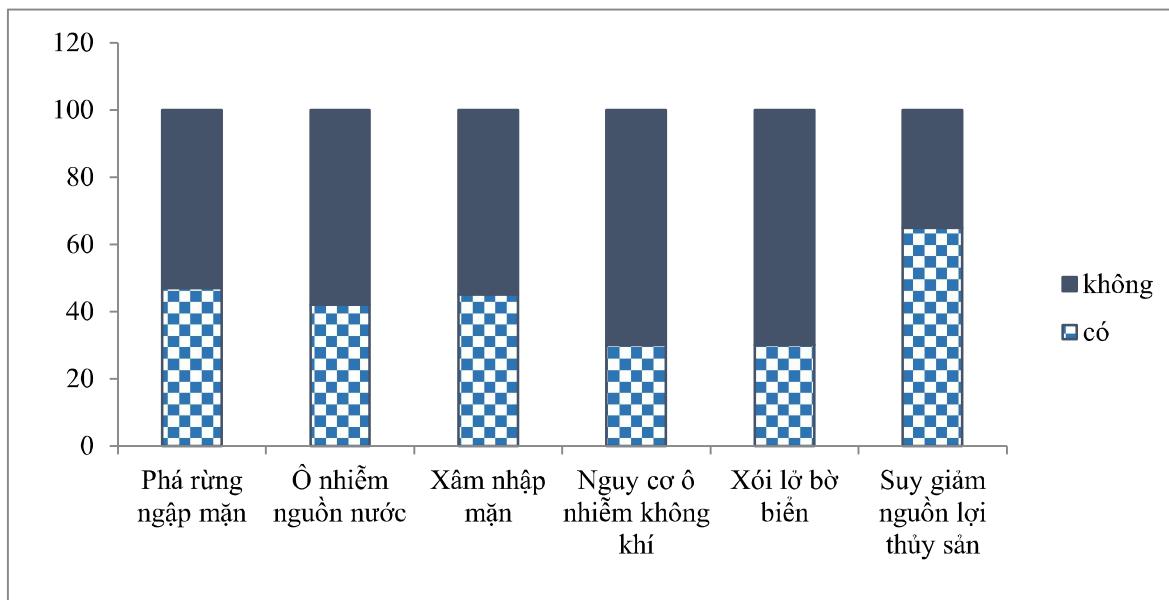
Đánh giá nhận thức của người dân về sự thay đổi của hệ sinh thái ven biển và rừng ngập mặn nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn người dân về việc có hay không có sự thay đổi trong 10 năm tới. Kết quả là có 64% số người được hỏi cho rằng nguồn lợi thủy sản sẽ giảm xuống, những người này họ cho rằng đánh bắt quá mức, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu là nguyên nhân làm giảm. Có đến 19% số người được hỏi cho rằng sẽ tăng lên, những người này cho rằng thiết bị đánh bắt hiện đại sẽ là nguyên nhân làm tăng. Kết quả này cho thấy nhận thức của người dân khu vực khảo sát về vấn đề này khá tốt.



Hình 3. Nhận thức của người dân về sự thay đổi nguồn lợi hải sản trong 10 năm tới

3.3. Nhận thức về các mối đe dọa đối với môi trường, tài nguyên ven biển và rừng ngập mặn

Như hình 4, nhận thức về các mối đe dọa đối với môi trường, tài nguyên ven biển và rừng ngập mặn của người dân được khảo sát và đánh giá thông qua nhận thức về hiện trạng phá rừng ngập mặn, ô nhiễm nguồn nước, xâm nhập mặn, nguy cơ ô nhiễm không khí, xói lở bờ biển, suy giảm nguồn lợi thủy sản. Kết quả cho thấy người dân có nhận thức khá tốt về mối đe dọa suy giảm nguồn lợi thủy sản (tỷ lệ 62%), tiếp đến là phá rừng ngập mặn (47%) và xâm nhập mặn. Nguyên nhân của kết quả này là do mức sống của người dân ở khu vực này chưa cao nên những lo lắng của họ trước hết là những vấn đề đe dọa đến kinh tế, sau đó mới tính đến những yếu tố khác.



Hình 4. Nhận thức về các mối đe dọa đối với môi trường, tài nguyên ven biển và rừng ngập mặn

3.4. Nhận thức về vai trò của người dân đối với việc bảo vệ môi trường, tài nguyên ven biển và rừng ngập mặn

Nhận thức về vai trò của người dân đối với việc bảo vệ môi trường, tài nguyên ven biển và rừng ngập mặn được đánh giá qua những nội dung phỏng vấn liên quan đến việc đổ chất thải đúng nơi quy định, đóng phí vệ sinh, đóng góp quỹ bảo vệ môi trường và tài nguyên ven biển. Kết quả khảo sát cho thấy có 98% người được hỏi trả lời phải đổ chất thải đúng nơi quy định, 82% số người được hỏi trả lời sẵn lòng đóng phí vệ sinh. Cuối cùng khi được hỏi người dân có nên đóng góp tiền để gây quỹ bảo vệ môi trường và tài nguyên ven biển hay không thì kết quả cũng có sự phân biệt rất rõ. Nếu như có đến 28% số người được hỏi hoàn toàn đồng ý hay rất đồng ý đến chương trình gây quỹ này, thì cũng có đến 42% số người được hỏi không muốn đóng góp quỹ này và 30% số người được hỏi chưa nghĩ đến việc gây quỹ này. Mức độ sẵn sàng tham gia hay đồng ý tham gia gây quỹ bảo vệ môi trường và tài nguyên ven biển ở khu vực khảo sát chỉ ở mức trung bình. Điều này đòi hỏi sự quan tâm hơn nữa của các tổ chức, chính quyền địa phương đến nhận thức của người dân về môi trường và tài nguyên ven biển.

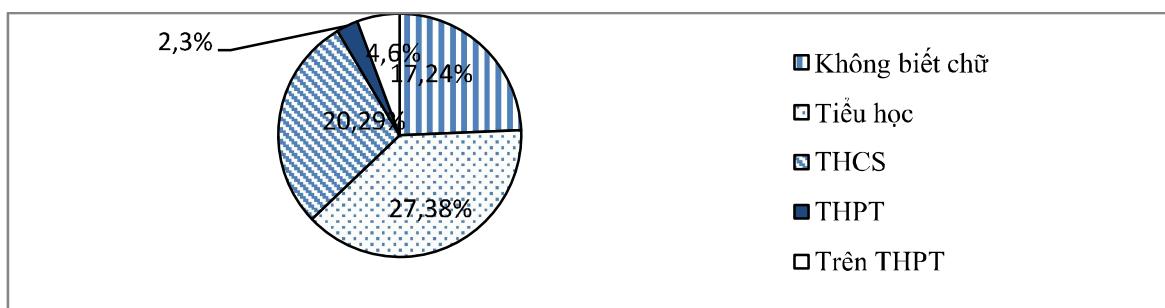
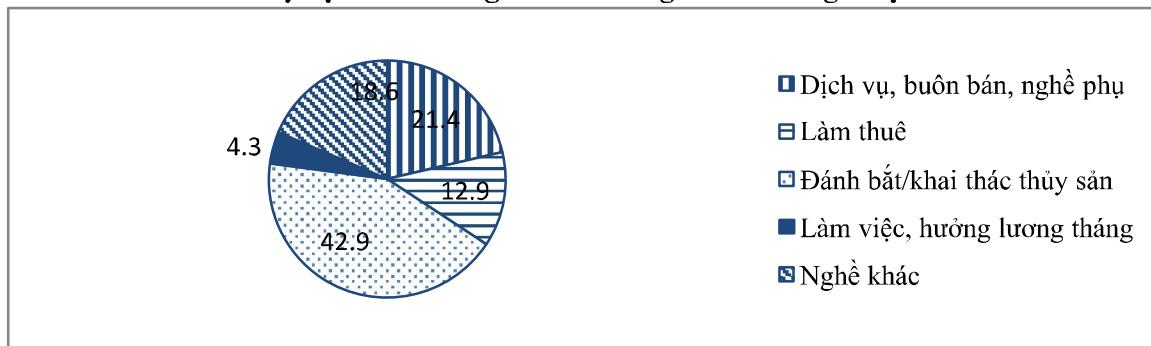
3.5. Các nhân tố ảnh hưởng tới nhận thức của người dân

Nghiên cứu lựa chọn những nội dung quan trọng để đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới nhận thức người dân địa phương về tầm quan trọng của môi trường, tài nguyên ven biển và rừng ngập mặn đối với cuộc sống của họ. Các yếu tố được xem xét là độ tuổi, giới tính và trình độ học vấn của người được phỏng vấn. Các yếu tố này ảnh hưởng lớn đến nhận thức của người dân. Sau khi mã hóa các biến, kết quả phân tích hồi quy tuyến tính trong SPSS được thể hiện trong bảng 1 với các biến có mức ý nghĩa $\text{sig.} \leq 0.05$.

Bảng 1. Các yếu tố ảnh hưởng tới nhận thức của người dân

| Biến độc lập | Biến phụ thuộc | T | Sig. |
|--------------|--|---------|-------|
| Tuổi | Tài nguyên ven biển và rừng ngập mặn tạo ra thu nhập | +1.963 | 0.05 |
| Giới tính | Tạo nên mối quan hệ xã hội tốt | +2.556 | 0.012 |
| Học vấn | Bảo vệ môi trường, tài nguyên ven biển và rừng ngập mặn theo hộ gia đình | + 9.475 | 0.000 |

Qua bảng trên ta thấy các biến đều có sự phụ thuộc với nhau dựa vào hệ số sig. ≤ 0.05 . Hệ số T mang dấu “+” có nghĩa là mối quan hệ tuyến tính theo chiều thuận. Điều này có nghĩa là, các yếu tố về tuổi, giới tính và trình độ học vấn ảnh hưởng đến nhận thức của người dân về môi trường và tài nguyên vùng ven biển. Đồng thời, qua hình 5 và hình 6 ta thấy trình độ dân trí thấp (chiếm 93,1% có trình độ dưới THPT) và sinh sống chủ yếu bằng nghề đánh bắt, khai thác thủy sản (chiếm 30,4%) là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức của người dân về môi trường và tài nguyên vùng ven biển.

**Hình 5. Trình độ học vấn của người dân vùng ven biển Ngu Lộc và Hải Thành****Hình 6. Cơ cấu nghề nghiệp của người dân vùng ven biển Ngu Lộc và Hải Thành**

3.6. Đánh giá chung

Qua phân tích nhận thức của người dân về vai trò của tài nguyên biển và môi trường biển; sự thay đổi môi trường và tài nguyên vùng ven biển; các mối đe dọa đối với môi trường và tài nguyên biển, vai trò của người dân đối với việc bảo vệ môi trường và tài nguyên vùng ven biển, ta thấy nhận thức của người dân tại hai xã ven biển Thanh Hóa đã có những hiểu biết nhất định và phù hợp, song còn chưa đầy đủ do trình độ học vấn hạn chế.

3.7. Một số giải pháp nâng cao nhận thức của người dân đối với môi trường và tài nguyên vùng ven biển

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu và khảo sát tình hình thực tế của địa bàn nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp để nâng cao nhận thức của người dân đối với môi trường và tài nguyên vùng ven biển như sau:

Đối với chính quyền cấp tỉnh, huyện

Biên soạn những tài liệu ngắn gọn và phát đến từng người dân như tờ bướm, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền các vấn đề bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường không khí, đồ chất thải đúng nơi quy định, không đánh bắt hủy diệt...

Tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông đại chúng như báo, đài, internet; đồng thời nâng cao vai trò của các trang thông tin điện tử trong hoạt động tuyên truyền, cập nhật thông tin và thu thập ý kiến phản hồi từ cộng đồng về những vấn đề liên quan đến bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Tổ chức các lớp tập huấn và hướng dẫn cho người dân cách xây dựng và quản lý các mô hình tự quản về bảo vệ tài nguyên và môi trường. Triển khai và nhân rộng các mô hình thành công trong cộng đồng.

Đối với chính quyền cấp xã

Tạo điều kiện để cộng đồng có thể tham gia vào các diễn đàn hoạt động khác nhau trong quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường như: góp ý cho chính sách, chiến lược, kế hoạch hành động... thông qua các cuộc họp lấy ý kiến tham vấn tổ chức ở cấp cơ sở mà đối tượng tham vấn là đại diện của cộng đồng.

Phối hợp với các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội để tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và hiến kế bằng các giải pháp thiết thực trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường ven biển.

Xây dựng được những chính sách, kế hoạch hành động về bảo vệ tài nguyên và môi trường cụ thể, phù hợp và hiệu quả đối với tình hình thực tế của hai xã Ngư Lộc (huyện Hậu Lộc) và xã Hải Thanh (huyện Tĩnh Gia).

Đối với người dân

Thường xuyên theo dõi và cập nhật các thông tin về môi trường và các vấn đề liên quan đến tài nguyên và môi trường vùng ven biển.

Chủ động tích cực học tập và áp dụng các mô hình sản xuất bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4. KẾT LUẬN

Kết quả từ 100 mẫu phiếu điều tra nhận thức của người dân về môi trường và tài nguyên vùng ven biển tại xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc và xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa cho thấy người dân có nhận thức ở mức tốt về lợi ích kinh tế, còn lại những nhận thức của họ về các lợi ích xã hội, lợi ích môi trường, mối đe dọa, sự thay đổi cũng như vai trò của người dân trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên ven biển đều ở mức trung bình và chưa tốt. Các nguyên nhân chính dẫn đến thực trạng nhận thức nêu trên có liên quan đến trình độ học vấn và nghề nghiệp của người dân.

Để quản lý và bảo vệ tài nguyên, môi trường ven biển được hiệu quả và bền vững thì cần quan tâm đến vai trò của người dân địa phương. Đánh giá nhận thức của người dân nhằm mục đích đánh giá mức độ hiểu biết của người dân về lợi ích, vai trò của môi trường và tài nguyên trong cuộc sống của họ. Trên cơ sở kết quả đánh giá đó chính quyền địa phương sẽ đưa ra các biện pháp để nâng cao nhận thức của người dân và có giải pháp để quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Võ Thành Danh (2010), *Đánh giá nhận thức của người dân về ô nhiễm nước sông Đồng Bằng sông Cửu Long*, Tạp chí khoa học số 15b, 2010, trang 38-45, Trường Đại học Cần Thơ.
- [2] Tống Yên Đan, Trần Thị Thu Duyên (2009), *Nhận thức của người dân về bảo vệ đa dạng sinh học sếu đầu đỏ*, Tạp chí Khoa học số 16b, trang 32-41, Trường Đại học Cần Thơ.
- [3] Nguyễn Danh Thảo, Lê Tuấn Anh (2015), *Đánh giá nhận thức về sự chuẩn bị phòng chống thiên tai biển của người dân miền Trung và Nam Việt Nam*, Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủ lợi và Môi trường, số 49, trang 22-28.
- [4] Pan Nature (2010), *Điều tra, Đánh giá Nhận thức Môi trường và Quản lý Tài nguyên Vùng Ven biển Tỉnh Sóc Trăng*, Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH Quản lý nguồn Tài nguyên Thiên nhiên Vùng Ven biển tỉnh Sóc Trăng, trang 59-66.
- [5] Báo cáo kết quả dự án phát triển và thực hiện các giải pháp ứng dụng với biến đổi khí hậu cấp địa phương khu vực ven biển Việt Nam (VIETADAPT II, tháng 10/2016, trang 11.
- [6] Lê Văn Trường (2002), *Địa lí Thanh Hoá*, Giáo trình Cao đẳng Sư phạm, Trường Đại học Hồng Đức.

STUDY ON COMMUNITY'S AWARENESS OF THE ENVIRONMENT AND NATURAL RESOURCES IN COASTAL AREAS IN NGU LOC COMMUNE (HAU LOC DISTRICT) AND HAI THANH COMMUNE (TINH GIA DISTRICT), THANH HOA PROVINCE

Vũ Thị Phượng, Nguyễn Thị Thành Hạnh

ABSTRACT

Research on community's awareness of the environment and natural resources in coastal areas is important for the rational use of natural resources and environmental protection. Based on the results of survey with 100 interviewees in Ngu Loc (Hau Loc) and

Hai Thanh (Tinh Gia) , the author analyzes people's perceptions of the role of marine resources and the environment; changes in coastal environment and resources; threats to the environment and marine resources and the role of the community in protecting the environment and coastal resources. The result indicates that people's awareness is insufficient due to limited education. Thereby, the article offers some solutions to raise people's awareness in the context of increasing climate change and environmental pollution.

Key words: Awareness, coastal environment, marine resources.

* Ngày nộp bài: 8/10/2019; Ngày gửi phản biện: 11/10/2019; Ngày duyệt đăng: 8/11/2019